

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 112 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường
thuộc ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum
(số hiệu quy hoạch 171)**

(Trữ lượng tính đến ngày 03 tháng 12 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016, được bổ sung một số điều tại Thông tư 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong Hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, Hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Thông tư số 02/2024/TT-BTNMT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường trường ban hành quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-STNMT ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 171);

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 564/GP-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép cho Công ty Cổ phần Cầu đường New Sun thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 171);

Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Công ty Cổ phần Cầu đường New Sun ngày 19 tháng 12 năm 2024 và ngày 11 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 54/TTr-STNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 (kèm kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng, tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 171)”, với các nội dung chính như sau⁽¹⁾:

1. Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 03 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo kết quả thăm dò với trữ lượng Cấp 122 là 60.120 m³ (Sáu mươi ngàn, một trăm hai mươi mét khối).

3. Tài nguyên Cấp 333 bồi lắng 5 (năm) liền kề: 25.000 m³ (Hai mươi lăm ngàn mét khối).

4. Khoáng sản đi kèm: Sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường là 6.988 m³ (Sáu ngàn chín trăm tám mươi tám mét khối).

5. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Tại phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Trong quá trình khai thác và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Biên bản thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản ngày 21 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường và các thành viên tham gia thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về: Quy trình thực hiện, đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình phê duyệt.

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 05 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai; Giám đốc Công ty Cổ phần Cầu đường New Sun và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (b/c);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTN._{HVT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
Khoáng sản cát làm VLXD thông thường thuộc ranh giới xã Ia Tơi và xã Ia
Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 171)
(Kèm theo Quyết định số: 112 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. Toạ độ khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 107°30', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
<i>Khu I – Diện tích: 0,65 ha</i>		
I.1	1.550.568	493.980
I.2	1.550.560	494.049
I.3	1.550.465	494.057
I.4	1.550.466	493.993
<i>Khu II – Diện tích: 2,35 ha</i>		
I.1	1.550.232	494.014
I.2	1.550.232	494.068
I.3	1.550.118	494.059
I.4	1.550.078	494.047
I.5	1.549.993	494.035
I.6	1.549.951	494.037
I.7	1.549.902	494.048
I.8	1.549.767	494.052
I.9	1.549.767	493.990
I.10	1.549.963	493.998
I.11	1.550.026	493.993
I.12	1.550.079	494.003
I.13	1.550.135	494.006
Tổng diện tích khu I + khu II: 3,0 ha		

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Tại khu vực khoáng sản cát làm VLXD thông thường thuộc ranh giới xã Ia Toi và xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 171)

(Kèm theo Quyết định số: 112 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất của khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	
			Cát làm VLXD TT	Sỏi làm VLXD TT
1	K1-122	Coste +140,65	14.487	1.763
2	K2-122	Coste +140,05	22.401	2.589
3	K3-122	Coste +140,05	23.232	2.636
Tổng trữ lượng Cấp 122			60.120	6.988